

Bản án số: 625/2020/HSPT

Ngày: 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đăng Phong

2. Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 474/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1983.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M (đã chết) và bà Dương Thị C; có chồng Nguyễn Đình T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000081 lập ngày 13/02/2020 tại Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2020; có mặt tại phiên tòa;

*** Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị B:** Ông Bùi Tiến Soạn và ông Nguyễn Văn Thông, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đông Hà, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/01/2020, tại nhà của Nguyễn Thị B (sinh năm 1983, ĐKHKTT: Thôn X, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội) ở thôn Đ, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, Công an huyện Hoài Đức bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Nguyễn Thị B, Trịnh Thị T1 (sinh năm 1969, trú tại: thôn , xã S, huyện H, thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Sợi (sinh năm 1979, trú tại: Thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội) và Lê Quang T2 (sinh năm 1972, trú tại: Thôn Y, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội) đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh tã lả sát phạt nhau bằng tiền.

Thu giữ trên chiếu bạc: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài và số tiền 5.630.000 (Năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Thu trên người các đối tượng:

- Trịnh Thị T1 số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Masstel màu xanh, bên trong chứa sim số 0396216537.

- Nguyễn Thị S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, số IMEI 1: 862208042688016, số IMEI 2: 862208042688008, bên trong chứa sim số 0365945442.

- Nguyễn Thị B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, số IMEI 1: 866376046999170, số IMEI 2: 866376046999162, bên trong chứa sim số 0358530280.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/01/2020, Nguyễn Thị B lần lượt gọi điện thoại cho Trịnh Thị T1, Nguyễn Thị S và Lê Quang T2 đến nhà của mình ở thôn Đn, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội để chơi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Khi S, T1 và T2 lần lượt đến nhà thì B lấy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài dùng để thay đổi sau mỗi ván bài do B chuẩn bị từ trước ra rồi cả bốn người ngồi xuống chiếu trên nền nhà cấp 4, phía sau cửa ra vào để chơi đánh bạc bằng hình thức đánh tã lả sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng thống nhất mức độ sát phạt như sau: Nếu ai về nhì mất 20.000 (Hai mươi

ngàn) đồng, ai về ba mất 40.000 (Bốn mươi ngàn) đồng, ai về cuối cùng mất 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng, ai móm (bài không có phỏm) mất 80.000 (Tám mươi ngàn) đồng cho người về nhất, ai là người cho người ngồi sau ăn cây chót sẽ mất 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng cho người đó, ai “ù” sẽ được thu của những người chơi còn lại mỗi người 100.000 (Một trăm ngàn) đồng và sau mỗi ván người nào “ù” sẽ bỏ ra 20.000 (Hai mươi ngàn) đồng đưa cho B để mua nước uống. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hoài Đức vào bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khi đánh bạc, Nguyễn Thị B mang theo khoảng 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm ngàn) đồng, Lê Quang T2 mang theo khoảng 1.000.000 (Một triệu) đồng, Nguyễn Thị S mang theo khoảng hơn 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng, đều dùng để đánh bạc. Đối với Trịnh Thị T1 khi đánh bạc mang theo khoảng 7.120.000 (Bảy triệu một trăm hai mươi ngàn) đồng nhưng chỉ sử dụng khoảng 120.000 (Một trăm hai mươi ngàn) đồng để đánh bạc, số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng bị lực lượng Công an thu giữ T1 dùng để mua hàng đem đi bán, không dùng vào mục đích đánh bạc.

Đối với anh Nguyễn Đình T (sinh năm 1980, ĐKHKTT: Thôn X, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội) là chồng của Nguyễn Thị B. Ngày 11/01/2020, anh T không có ở nhà nên không biết các bị can đánh bạc tại nhà thuộc quyền sở hữu của mình nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị B, Lê Quang T2, Nguyễn Thị S, Trịnh Thị T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHĐ ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cáo trạng còn truy tố 03 bị cáo khác theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về điều luật, tội danh và mức hình phạt đối với 03 bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị B kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị B tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp, tuy nhiên bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị B, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/01/2020, tại nhà của Nguyễn Thị B ở thôn Đ, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức bắt quả tang Lê Quang T2, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Sợi, Trịnh Thị T1 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bạc dưới hình thức tá lả, sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 5.630.000 (Năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B không xuất trình tài liệu gì mới. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Xét bị cáo Nguyễn Thị B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Thị B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND huyện Hoài Đức;
- THADS huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm